

Bản án số: 694/2025/HS-PT

Ngày: 12 - 11 - 2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Trí Thức.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thành Hiếu.

Ông Trịnh Hoàng Anh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nghiêm Thị Lan Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở A, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 547/2025/TLPT-HS ngày 08/10/2025 đối với bị cáo Nguyễn Trung N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2025/HS-ST ngày 21/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh.

***Bị cáo có kháng cáo:***

**Nguyễn Trung N**, sinh năm 1993 tại Cà Mau; CCCD: 096093003562; Nơi đăng ký thường trú: Khóm E, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau (nay là Khóm E, xã C, tỉnh Cà Mau); Chỗ ở: A đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là A đường C, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Thanh Q; Mẹ: Đỗ Thu T; Vợ: Dương Tiểu P (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung N là tài xế lái xe của H kinh doanh Nguyễn Văn L, ngành

nghề kinh doanh là mua bán hải sản. Vào tối ngày 14-12-2024, N điều khiển xe ô tô tải, trọng tải 800kg, biển số 72C-148.49 đi từ xã P đến Cảng I, địa chỉ: số C T, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lấy hải sản. Đến khoảng 02 giờ 30 phút sáng ngày 15-12-2024, N nhận hải sản xong và điều khiển xe ô tô về lại xã P, N lưu thông trên tuyến đường T - N với tốc độ khoảng 50 đến 60 km/giờ. Đến 02 giờ 40 phút ngày 15-12-2024, N đi đến khu vực gần ngã tư giao giữa đường T - N thì thấy xe mô tô biển số 72K1-227.65 do anh Trần Văn S điều khiển chở theo anh Nguyễn Văn S1 đang di chuyển trên đường T vượt qua ngã tư hướng về đường L. Khi đến khu vực giữa ngã tư đường, thấy sắp xảy ra va chạm, N liền đánh tay lái sang trái để tránh, tuy nhiên bánh xe phía trước bên phải va quẹt vào đầu xe mô tô biển số 72K1-227.65 làm anh S và anh S1 té ngã xuống đường thương tích được người dân đưa đến Bệnh viện cấp cứu, đến ngày 24-12-2024 anh Trần Văn S bị tử vong. Sau khi xảy ra tai nạn, N tiếp tục điều khiển xe ô tô biển số 72C-148.49 về xã P. Sau đó, qua trích xuất dữ liệu hình ảnh Camera an ninh tại hiện trường vụ tai nạn, Cơ quan Công an xác định chiếc xe ô tô gây tai nạn có biển số 72C-148.49, chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn L nên triệu tập ông L và Nguyễn Trung N đến làm việc. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan điều tra Công an thành phố V thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

#### 1. Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 15-12-2024, do Cơ quan điều tra phối hợp với Viện kiểm sát và các cơ quan chức năng lập thể hiện:

##### 1.1. Hiện trường chung:

Đường N là đường đôi, giữa đường có dải phân cách cứng phân thành hai chiều đi riêng biệt. Mỗi chiều đi có vạch sơn đơn, nét đứt, màu trắng phân thành ba làn đường. Mặt đường trải bê tông nhựa phẳng, trắng; bề rộng mặt đường bên phần đường xảy ra tai nạn là 11,0m. Đường Trương Công Đ là đường hai chiều, giữa đường có vạch sơn đơn, nét đứt, màu trắng, phân thành hai chiều đi riêng biệt; mặt đường trải bê tông nhựa phẳng, trắng; bề rộng mặt đường 10,0m. Khu vực xảy ra tai nạn có tín hiệu đèn giao thông (xanh-đỏ-vàng), biển báo hiệu P.102 (cấm đi ngược chiều), R.302a (hướng phải đi vòng chướng ngại vật).

##### 1.2. Ghi nhận quá trình khám nghiệm:

- Số (1): vị trí xe ô tô biển số 72C-148.49
- Số (2): Vị trí xe mô tô biển số 72K1-227.65
- Số (3): vết cày đến xe mô tô biển số 72K1-227.65
- Số (4): Khu vực điểm va chạm.
- Điểm mốc làm chuẩn: lấy trụ đèn chiếu sáng số (84) trên vỉa hè bên phải đường N theo hướng đi từ Ngã tư giếng nước về đường B làm điểm mốc cố định.
- Mép đường chuẩn: Tất cả số đo đều lấy về mép đường bên phải đường N theo hướng đi từ Ngã tư giếng nước về đường B.
- Số (1): Dừng dọc theo dải phân cách cứng ở giữa đường N, ở trên phần

đường bên phải đường N theo hướng đi từ Ngã tư giếng nước về đường B, đầu xe hướng đi đường B. T1 trục ngoài bánh trước và bánh sau bên phải xe ô tô biển số 72C-148.49 cách mép đường chuẩn là 8,8m và 8,8m.

- Số (2): Sau tai nạn xảy ra, xe mô tô biển số 72K1-227.65 đổ nghiêng bên phải, nằm trên giao lộ N-Trương Công Đ, đầu xe hướng về đường L. T1 trục bánh trước và bánh sau xe mô tô biển số 72K1-227.65 cách mép đường chuẩn lần lượt là 10,6m và 9,7m. T1 trục gác chân trước và bánh sau xe mô tô biển số 72K1-227.65 cách tâm trục ngoài bánh sau bên phải xe ô tô biển số 72C-148.49 là 23,9m.

- Số (3): Là vết ma sát để lại trên mặt đường thuộc giao lộ N-Trương Công Đ, trượt dài đứt quãng đến vị trí xe mô tô biển số 72K1-227.65 đổ ngã. T1 đầu vết cày cách mép đường chuẩn 8,4m.

- Số (4): Qua quá trình dựng lại hiện trường, các dấu vết để lại trên hiện trường và trên các phương tiện, khu vực điểm va chạm được xác định tại giao lộ N - T, Phường H, TP V. Cách mép đường chuẩn 8,0m; cách tâm đầu vết cày đến xe mô tô biển số 72K1-227.65 là 1,2m; cách tâm trục gác để chân trước xe mô tô biển số 72K1-227.65 là 4,5m; cách tâm trục ngoài bánh sau bên phải xe ô tô biển số 72C-148.49 là 27,7m; cách trụ đèn chiếu sáng số (84) làm điểm mốc chuẩn là 20,8m.

## 2. Các kết quả giám định:

### 2.1. Kết quả giám định dấu vết va chạm:

Tại Bản kết luận giám định số 44/KL-KTHS-DVCH ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) kết luận:

*“1. Dấu vết va chạm và chiều hướng dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 72K1- 227.65 và xe ô tô biển số 72C-148.49:*

*- Dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đen (dạng cao su) tại mặt sau trên trục giảm xóc trước, bên trái, ở xe mô tô biển số 72K1-227.65 (ảnh 5, 7 trong bản ảnh giám định), chiều từ sau ra trước, từ trên xuống dưới phù hợp với dấu vết trượt xước mất cao su và vết tạo nhiệt tại má lốp ở mặt ngoài bánh trước, bên phải, ở xe ô tô biển số 72C- 148.49 (ảnh 6, 8 trong bản ảnh giám định), chiều ngược chiều quay tịnh tiến của bánh xe.*

*- Dấu vết trượt xước, mất kim loại tại mặt ngoài, cạnh vành bánh xe trước, bên trái, ở xe mô tô biển số 72K1-227.65 (ảnh 9, 10, 11 trong bản ảnh giám định), chiều cùng chiều quay tịnh tiến của bánh xe, phù hợp với dấu vết trượt xước mất sơn, mất kim loại tại cạnh của 03 ốc liên tiếp giữ vành bánh trước, bên phải, ở xe ô tô biển số 72C-148.49 (ảnh 12, 13, 14 trong bản ảnh giám định), chiều ngược chiều quay tịnh tiến của bánh xe, từ ngoài vào trong.*

*2. Không xác định được vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 72K1-227.65 và xe ô tô biển số 72C-148.49”.*

2.2. Kết quả giám định tốc độ di chuyển của ô tô biển số 72C-148.49 tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn:

Tại Bản kết luận giám định số 812/KL-KTHS ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

*“1. Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép chỉnh sửa về nội dung đối với các tập tin video gửi giám định ký hiệu A1, A2, A3.*

*2. Qua nội dung dữ liệu gửi giám định và các tài liệu liên quan, không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô, biển kiểm soát 72C-148.49 ngay trước khi xảy ra va chạm.”.*

### 2.3. Kết quả giám tử thi của anh Trần Văn S:

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 19/KLGĐTT-PC09 ngày 21-01-2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

*“1. Các kết quả chính:*

*- Kết quả khám nghiệm: Vết mổ lâm sàng trán-đỉnh-thái dương trái dài 28cm đã khâu. Rách da trán trái dài 10cm đã khâu lâm sàng. Gãy xương hàm dưới. Gãy xương gò má trái. Tụ máu dưới da đầu trán-đỉnh trái. Tụ máu dưới da đầu thái dương-chẩm phải. Tụ máu trong cơ thái dương phải. Khuyết sọ trán-đỉnh trái, kích thước 12cm x 8cm (vết mổ sọ não), nứt sọ thái dương phải dài 5cm. Màng não cứng viêm sung huyết. Tụ máu dưới màng cứng thùy thái dương phải. Não phù nặng. Dập-chảy máu não thùy trán trái.*

*2. Kết luận:*

*- Kết luận nguyên nhân chết: Trần Văn S chết do chấn thương sọ não.*

*- Kết luận khác: Vật tác động gây chấn thương vùng thái dương phải là do vật tày gây nên, tác động trực tiếp vào vùng thái dương phải cơ thể nạn nhân hướng từ phải qua trái. Vật tác động gây chấn thương vùng trán trái là do vật tày có góc cạnh gây nên, tác động trực tiếp vào vùng trán trái cơ thể nạn nhân hướng từ trước ra sau.”.*

### 2.4. Kết quả giám định tỷ lệ thương tật của anh Nguyễn Văn S1:

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 85/KLTTCT- PYBRVT ngày 31-3-2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) kết luận:

*“1. Các kết quả chính:*

*Kết quả khám giám định và cận lâm sàng:*

*+ 02 sẹo nhỏ vùng mặt.*

*+ 01 sẹo nhỏ vùng đầu.*

*+ Chấn thương sọ não gây dập xuất huyết nhu mô não trái hai bên, thái dương phải, chẩm phải đã điều trị, hiện không còn hình ảnh trên CT.*

*+ Gãy cung gò má trái.*

*2. Kết luận:*

*- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ Y quy định*

*tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn S1 tại thời điểm giám định là 21% (Hai mươi một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư”.*

3. Kết quả đo nồng độ cồn và điều kiện người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông trong vụ tai nạn:

3.1. Kết quả đo nồng độ cồn và chất kích thích:

- Tại Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn, ma túy trong máu vào lúc 15 giờ 28 phút ngày 16-12-2024 của Bệnh viện V đối với Trần Văn S là 227.3mg/dl, âm tính với ma túy.

- Tại Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn, ma túy trong máu vào lúc 15 giờ 29 phút ngày 16-12-2024 của Bệnh viện V đối với Nguyễn Văn S1 là 154.5mg/dl, âm tính với ma túy.

- Tại Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn, ma túy trong máu vào lúc 16 giờ 12 phút ngày 17-12-2024 của Bệnh viện V đối với Nguyễn Trung N là 0.1mg/dl, âm tính với ma túy.

3.2. Điều kiện người điều khiển phương tiện tham gia giao thông:

Tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn anh Trần Văn S có Giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 21-6-2017, phù hợp với phương tiện điều khiển. Nguyễn Trung N có giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 25-10-2023, phù hợp với phương tiện điều khiển.

4. Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn Trung N điều khiển xe ô tô biển số 72C1-148.49 tham gia giao thông đi qua khu vực đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyên không giảm tốc độ và nhường đường cho xe đi đến từ bên phải, hậu quả làm cho anh S chết và anh S1 bị thương tích 21%, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật giao thông đường bộ. Sau khi xảy ra tai nạn, N không dừng xe lại mà điều khiển chạy luôn. Ngoài ra, nguyên nhân xảy ra tai nạn có một phần lỗi của anh Trần Văn S, người điều khiển xe mô tô biển số 72K1-227.65 tham gia giao thông mà trong máu có nồng độ cồn (227.3mg/100ml), vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu bia.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trung N khai nhận khi đánh tay lái sang trái để tránh thì có nghe tiếng va chạm và tiếng lộc cộc nhưng N tự tin là đã đánh lái kịp tránh được va chạm nên xe mất thăng bằng làm các thùng hải sản phía sau bị xô đẩy va chạm vào nhau tạo ra tiếng động nên N cho xe chạy luôn và không dừng lại. Nguyễn Trung N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2025/HS-ST ngày 21-8-2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N 02 (H1) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 04-9-2025 bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của Bản án sơ thẩm, không bị oan. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo có điều kiện đi làm nuôi mẹ già và con nhỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

+ Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp hồ sơ khám chữa bệnh xương khớp của cha bị cáo, xét thấy cha bị cáo chưa phải là người cao tuổi và bệnh cũng không nặng nên không có cơ sở để xem xét cho kháng cáo của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Trung N kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, các chứng cứ đã được thẩm tra có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện:

Vào lúc 02 giờ 40 phút ngày 15-12-2024, Nguyễn Trung N điều khiển xe ô tô tải biển số 72C-148.49 lưu thông trên tuyến đường T - N hướng về xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã L, Thành phố Hồ Chí Minh). Khi đi đến khu vực gần ngã tư giao nhau giữa đường T - N thuộc phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), nơi có đèn tín hiệu giao thông báo hiệu đèn vàng thì phát hiện bên phải có anh Trần Văn S điều khiển xe mô tô biển số 72K1-227.65 chở theo anh Nguyễn Văn S1 đang vượt qua

ngã tư hướng đi từ đường T về đường L, N đã không giảm tốc độ, không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải dẫn đến xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 72K1-227.65, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 24 của Luật Giao thông đường bộ. Sau khi tai nạn xảy ra, N không dừng xe ở lại hiện trường mà bỏ chạy trốn tránh trách nhiệm. Hậu quả làm anh S và anh S1 té ngã xuống đường, sau đó anh S chết tại bệnh viện do chấn thương sọ não, anh S1 bị thương tích 21%.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Trung N đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung tăng nặng “Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

### [3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người tham gia giao thông. Bị cáo nhận thức được phương tiện giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ buộc người tham gia giao thông phải tuyệt đối chấp hành. Tuy nhiên, do chủ quan, thiếu quan sát, không tuân thủ đúng Luật giao thông đường bộ nên đã gây tai nạn, hậu quả làm cho anh S chết và anh S1 bị thương tích 21%. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo không dừng xe lại mà điều khiển chạy luôn, thể hiện thái độ thiếu trách nhiệm. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt 02 (H1) năm tù là còn nhẹ so với hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo bổ sung đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, giấy chứng nhận gia đình liệt sỹ Nguyễn T2 là ông nội của bị cáo và hồ sơ điều trị bệnh xương khớp của cha bị cáo. Xét thấy, đây là tình tiết giảm nhẹ mới chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Tuy nhiên với mức án 2 năm tù mà cấp sơ thẩm đã xét xử là đã xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Ngoài ra, sau khi gây tai nạn, bị cáo đã thiếu trách nhiệm, bỏ trốn nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Trung N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

**1.** Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung N, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2025/HS-ST ngày 21-8-2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N 02 (H1) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

**2.** Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2025/HS-ST ngày 21-8-2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**3.** Án phí: Bị cáo Nguyễn Trung N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- Phòng PV 06, 27 CA TP Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP Hồ Chí Minh;
- TAND Khu vực 11, TP Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 11, TP Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 11, TP Hồ Chí Minh;
- Bị cáo và những người TGTT khác;
- Lưu. (15)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Trí Thức**